

BẢN TIN TUẦN 17

**“Kết quả quan trắc, dự báo chất lượng nước trong hệ thống công trình thủy lợi
Bắc Nam Hà, phục vụ lấy nước sản xuất nông nghiệp”**

I. Kết quả giám sát chất lượng nước tuần từ ngày 23 đến ngày 29/04/2025
1. Vị trí giám sát

TT	Tên vị trí lấy mẫu	Nguồn/Sông	Lý do xác định vị trí lấy mẫu
1	Cổng Như Trác	Sông Hồng	Kiểm tra chất lượng nước hệ thống kênh Như Trác tưới cho khu vực Huyện Lý Nhân và phần Bắc huyện Bình Lục.
2	Cổng Hữu Bị		Kiểm tra chất lượng nước hệ thống kênh Hữu Bị tưới cho khu vực Huyện Mỹ Lộc và phần Bắc huyện Bình Lục.
3	Cổng Cốc Thành	Sông Đào	Kiểm tra chất lượng nước hệ thống kênh Cốc thành tưới cho khu vực Huyện Vụ Bản.
4	Cổng sông Chanh		Kiểm tra chất lượng nước hệ thống kênh tiêu sông Chanh và tưới bổ sung cho khu vực Nam huyện Vụ Bản.
5	Cổng Nhâm Trảng	Sông Đáy	Kiểm tra chất lượng nước hệ thống kênh tưới Nhâm Trảng, tưới cho Huyện Thanh Liêm và phần phía Bắc huyện Ý Yên, bổ sung nước vào hệ thống cuối kênh Như Trác.
6	Cổng Thanh Kinh		Kiểm tra chất lượng nước hệ thống kênh tưới, tưới cho Huyện Thanh Liêm
7	Cổng Cỏ Đam		Kiểm tra chất lượng nước hệ thống kênh tưới Cỏ Đam, tưới cho Huyện Ý Yên
8	Cổng Vĩnh Trị		Kiểm tra chất lượng nước hệ thống kênh tưới, tiêu kết hợp, tưới cho Huyện Ý Yên và Huyện Vụ Bản
9	Đầu kênh T3	Kênh T3	Kiểm tra chất lượng nước trên kênh T3 là kênh trực tiếp nhận nước thải dọc thành phố Nam Định, nhưng vẫn sử dụng để cấp cho tưới qua trạm bơm Cốc Thành

TT	Tên vị trí lấy mẫu	Nguồn/Sông	Lý do xác định vị trí lấy mẫu
10	Đầu kênh C9	Sông Chanh	Kiểm tra chất lượng nước tưới tiêu kết hợp và nước thải từ KCN Bảo Minh, thành phố Nam Định với các ngành sản xuất: dệt, nhuộm, cơ khí, chế biến gỗ, đồ điện.
11	Cầu đường 10 với sông Sắt	Sông Sắt	Kiểm tra chất lượng nước sông Sắt, tưới tiêu kết hợp khu vực phía nam huyện Ý Yên
12	Đập An Bài (sông Châu Giang)	Sông Châu Giang	Kiểm tra chất lượng nước hệ thống sông Sắt, tưới tiêu kết hợp cho Huyện Bình Lục.
13	Đầu kênh CG16		Kiểm tra chất lượng nước hệ thống kênh tưới tiêu kết hợp và nhận nước thải từ KCN Hòa Hậu
14	Cống 3-2	Kênh tiêu Chính Tây	Kiểm tra chất lượng nước hệ thống, tưới tiêu kết hợp cho Huyện Mỹ Lộc.
15	Đầu kênh S17	Kênh Sông Sắt	Kiểm tra chất lượng nước hệ thống tưới, tiêu nông nghiệp huyện Ý Yên.
16	Đập Vùa (CG12)	Kênh Vùa	Kiểm tra chất lượng nước hệ thống tưới cho Huyện Lý Nhân.
17	Cầu Chủ (sông Châu Giang)	Sông Châu Giang	Vị trí ô nhiễm do nhận nước thải các huyện Bình Lục, Lý Nhân
18	Cầu Yên Trung (kênh Kinh Thủy)	Kênh Kinh Thủy	Kiểm tra chất lượng nước hệ thống tiêu Huyện Thanh Liêm. Vị trí ô nhiễm do nhận nước thải của huyện Thanh Liêm
19	Bể hút trạm bơm Quỹ Độ	Sông Quỹ Độ	Kiểm tra chất lượng nước tại trạm bơm Quỹ Độ
20	Đầu kênh T5	Kênh Tiên Hương	Kiểm tra chất lượng nước hệ thống tưới cho khu vực huyện Vụ Bản

BẢN ĐỒ GIÁM SÁT CLN HỆ THỐNG CTTL BẮC NAM HÀ NĂM 2025



2. Thông tin lúc giám sát

3. Kết quả đo đạc

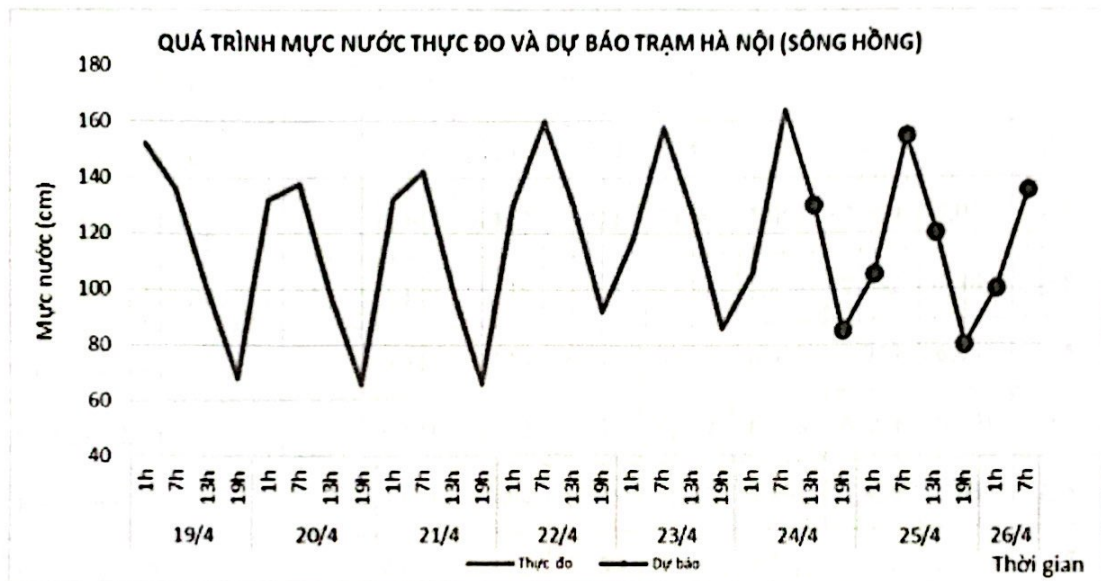
4. Kết quả chỉ số chất lượng nước (WQI)

II. Dự báo chất lượng nước tuần từ ngày 23/04/2025 đến ngày 29/04/2025

1. Diễn biến thủy văn và lịch sản xuất trong tuần

Mực nước hạ lưu sông Hồng tại Hà Nội đang dao động theo thủy triều và chịu ảnh hưởng điều tiết thủy điện tuyến trên.

Dự báo mực nước hạ lưu sông Hồng tiếp tục dao động theo thủy triều và chịu ảnh hưởng điều tiết thủy điện tuyến trên.



2. Dự báo tình hình chất lượng nước trong tuần

DO								B- QCVN 08- 2023
Vị trí	Tuần dự báo							
	23/04	24/04	25/04	26/04	27/04	28/04	29/04	
Cổng Như Trắc	7,367	7,367	7,367	7,367	7,367	7,367	7,367	≥ 5
Cổng Hữu Bị	6,712	6,746	6,808	6,866	6,916	6,958	6,991	≥ 5
Cổng Cốc Thành	6,498	6,506	6,539	6,564	6,582	6,596	6,606	≥ 5
Cổng sông Chanh	7,260	7,260	7,260	7,260	7,260	7,260	7,260	≥ 5
Cổng Nhâm Trảng	6,964	6,987	7,021	7,040	7,051	7,059	7,064	≥ 5
Cổng Kinh Thanh	7,628	7,745	7,818	7,854	7,872	7,882	7,889	≥ 5
Cổng Cỏ Đam	6,945	6,930	6,919	6,912	6,912	6,919	6,931	≥ 5
Cổng Vĩnh Trị	6,481	6,472	6,474	6,479	6,486	6,494	6,501	≥ 5
Đầu kênh T3	5,631	5,684	5,735	5,773	5,801	5,820	5,835	≥ 5
Đầu kênh C9	4,972	4,922	5,039	5,150	5,246	5,325	5,390	≥ 5
Cầu đường 10 với sông Sắt	6,838	6,924	6,998	7,071	7,140	7,203	7,261	≥ 5
Đập An Bài (sông Châu Giang)	6,037	6,195	6,385	6,607	6,815	6,988	7,125	≥ 5
Đầu kênh CG16	4,913	4,913	4,913	4,913	4,913	4,913	4,913	≥ 5
Cổng 3-2	5,650	5,650	5,650	5,650	5,650	5,650	5,650	≥ 5
Đầu kênh S17	5,894	5,909	5,912	5,927	5,947	5,972	5,998	≥ 5
Đập Vùa (CG12)	3,761	3,805	3,925	4,031	4,119	4,190	4,248	≥ 5
Cầu Chủ (sông Châu Giang)	5,561	5,695	5,762	5,804	5,832	5,853	5,868	≥ 5
Cầu Yên Trung (kênh Kinh Thủy)	5,020	5,020	5,020	5,020	5,020	5,020	5,020	≥ 5
Bể hút trạm bơm Quỳ Độ	7,904	7,913	7,924	7,930	7,935	7,939	7,942	≥ 5
Đầu kênh T5	7,248	7,257	7,277	7,297	7,318	7,338	7,358	≥ 5

NO ₃ ⁻							
Vị trí	Tuần dự báo						
	23/04	24/04	25/04	26/04	27/04	28/04	29/04
Cổng Như Trác	0,779	0,779	0,779	0,779	0,779	0,779	0,779
Cổng Hữu Bị	0,322	0,322	0,224	0,128	0,046	0,178	0,122
Cổng Cốc Thành	0,491	0,491	0,506	0,493	0,480	0,471	0,465
Cổng sông Chanh	0,273	0,273	0,273	0,273	0,273	0,273	0,273
Cổng Nhâm Trảng	1,429	1,429	1,370	1,338	1,318	1,305	1,296
Cổng Kinh Thanh	1,532	1,532	1,423	1,372	1,347	1,334	1,325
Cổng Cổ Đàm	1,453	1,453	1,477	1,493	1,496	1,487	1,468
Cổng Vĩnh Trị	1,905	1,905	1,892	1,880	1,867	1,852	1,839
Đầu kênh T3	0,536	0,536	0,527	0,502	0,483	0,470	0,461
Đầu kênh C9	2,273	2,255	2,046	2,852	2,687	2,554	2,446
Cầu đường 10 với sông Sắt	1,682	1,597	1,464	1,336	1,216	1,106	1,007
Đập An Bài (sông Châu Giang)	0,947	0,932	0,606	0,221	0,854	0,546	0,301
Đầu kênh CG16	2,464	2,464	2,464	2,464	2,464	2,464	2,464
Cổng 3-2	1,700	1,700	1,700	1,700	1,700	1,700	1,700
Đầu kênh S17	2,499	2,470	2,465	2,441	2,407	2,367	2,324
Đập Vùa (CG12)	2,786	2,728	2,565	2,407	2,272	2,163	2,073
Cầu Chủ (sông Châu Giang)	1,173	1,077	0,962	0,891	0,843	0,809	0,783
Cầu Yên Trung (kênh Kinh Thủy)	1,900	1,900	1,900	1,900	1,900	1,900	1,900
Bể hút trạm bơm Quỹ Độ	1,831	1,673	1,654	1,643	1,634	1,627	1,622
Đầu kênh T5	2,000	1,982	1,958	1,931	1,904	1,878	1,852

BOD ₅								B- QCVN 08- 2023
Vị trí	Tuần dự báo							
	23/04	24/04	25/04	26/04	27/04	28/04	29/04	
Cổng Như Trắc	8,513	8,513	8,513	8,513	8,513	8,513	8,513	≤ 6
Cổng Hữu Bị	6,816	6,798	6,371	5,946	5,575	5,267	5,017	≤ 6
Cổng Cốc Thành	9,872	9,826	9,570	9,381	9,241	9,143	9,074	≤ 6
Cổng sông Chanh	11,503	11,503	11,503	11,503	11,503	11,503	11,503	≤ 6
Cổng Nhâm Trảng	12,375	12,375	12,150	12,027	11,951	11,902	11,869	≤ 6
Cổng Kinh Thanh	11,147	11,329	10,860	10,636	10,524	10,462	10,424	≤ 6
Cổng Cổ Đàm	11,837	11,974	12,080	12,156	12,189	12,180	12,136	≤ 6
Cổng Vĩnh Trị	12,549	12,547	12,545	12,527	12,493	12,449	12,404	≤ 6
Đầu kênh T3	9,432	9,388	9,015	8,731	8,526	8,385	8,283	≤ 6
Đầu kênh C9	16,413	16,413	15,712	15,053	14,495	14,043	13,679	≤ 6
Cầu đường 10 với sông Sắt	11,712	11,712	11,199	10,688	10,198	9,747	9,339	≤ 6
Đập An Bài (sông Châu Giang)	15,721	15,721	14,853	13,613	12,339	11,226	10,306	≤ 6
Đầu kênh CG16	26,393	26,393	26,393	26,393	26,393	26,393	26,393	≤ 6
Cổng 3-2	20,900	20,900	20,900	20,900	20,900	20,900	20,900	≤ 6
Đầu kênh S17	17,065	17,065	17,072	17,014	16,916	16,798	16,669	≤ 6
Đập Vùa (CG12)	19,986	19,986	19,186	18,465	17,863	16,378	15,982	≤ 6
Cầu Chủ (sông Châu Giang)	15,731	15,731	15,193	14,857	14,637	14,481	14,362	≤ 6
Cầu Yên Trung (kênh Kinh Thủy)	15,700	15,700	15,700	15,700	15,700	15,700	15,700	≤ 6
Bể hút trạm bơm Quỳ Độ	13,891	13,891	13,801	13,745	13,704	13,672	13,648	≤ 6
Đầu kênh T5	9,629	9,629	9,538	9,433	9,324	9,217	9,114	≤ 6

NH ₄ ⁺							
Vị trí	Tuần dự báo						
	23/04	24/04	25/04	26/04	27/04	28/04	29/04
Cổng Như Trác	0,058	0,058	0,058	0,058	0,058	0,058	0,058
Cổng Hữu Bị	0,101	0,096	0,075	0,052	0,031	0,014	0,099
Cổng Cốc Thành	0,091	0,089	0,083	0,076	0,070	0,065	0,062
Cổng sông Chanh	0,063	0,063	0,063	0,063	0,063	0,063	0,063
Cổng Nhâm Trảng	0,075	0,065	0,055	0,049	0,046	0,044	0,043
Cổng Kinh Thanh	0,018	0,023	0,001	0,091	0,086	0,084	0,082
Cổng Cổ Đàm	0,082	0,078	0,087	0,095	0,001	0,005	0,008
Cổng Vĩnh Trị	0,081	0,072	0,073	0,073	0,071	0,069	0,066
Đầu kênh T3	0,137	0,126	0,116	0,104	0,095	0,089	0,084
Đầu kênh C9	0,052	0,067	0,077	0,056	0,039	0,027	0,018
Cầu đường 10 với sông Sắt	0,193	0,168	0,136	0,104	0,174	0,146	0,121
Đập An Bài (sông Châu Giang)	0,083	0,076	0,041	0,076	0,002	0,036	0,080
Đầu kênh CG16	0,291	0,291	0,291	0,291	0,291	0,291	0,291
Cổng 3-2	0,040	0,040	0,040	0,040	0,040	0,040	0,040
Đầu kênh S17	0,073	0,080	0,084	0,086	0,087	0,087	0,086
Đập Vùa (CG12)	0,181	0,129	0,197	0,163	0,131	0,105	0,184
Cầu Chủ (sông Châu Giang)	0,246	0,245	0,212	0,190	0,177	0,167	0,160
Cầu Yên Trung (kênh Kinh Thủy)	0,200	0,200	0,200	0,200	0,200	0,200	0,200
Bể hút trạm bơm Quỳ Độ	0,099	0,123	0,117	0,113	0,110	0,108	0,106
Đầu kênh T5	0,018	0,013	0,010	0,006	0,101	0,096	0,092

III. Các đề xuất, kiến nghị

1. Nhận xét

Kết quả dự báo DO trong tuần có giá trị không thỏa mãn giới hạn B của QCVN 08-MT/2023/BTNMT là các vị trí Đầu kênh C9, CG 16, Đập Vùa.

Tất cả các vị trí có hàm lượng BOD₅ trong kỳ dự báo đều không đạt giới hạn B của QCVN 08-MT/2023/BTNMT.

2. Dự báo chung

Dự báo trong tuần 17 trên lưu vực sẽ có mưa đầu mùa và mực nước sông Hồng tại Hà Nội lúc 7h ngày 26/4/2025 có khả năng ở mức 1,35m sẽ cải thiện cho việc lấy nước vào hệ thống nên mức độ ô nhiễm chất lượng nước trong HTCTTL Bắc Nam Hà tuần thứ 17 sẽ có xu hướng giảm so với tuần 16.

3. Đề xuất

Đề nghị Công ty KTCTTL Bắc Nam Hà tiếp tục tận dụng triều, mở các cống Như Trác, Hữu Bị, Cốc Thành, Cỗ Đàm, Sông Chanh, Kinh Thanh, Vĩnh Trị để trao đổi nước tăng khả năng tự làm sạch của hệ thống.

Nơi nhận:

- Cục Quản lý và Xây dựng công trình thủy lợi;
- Cty TNHH MTV KTCTTL Bắc Nam Hà;
- Chi cục thủy lợi tỉnh Hà Nam;
- Chi cục thủy lợi tỉnh Nam Định;
- Lưu phòng TN&TVQLCLN,MT.

VIỆN QUY HOẠCH THỦY LỢI



PHÓ VIỆN TRƯỞNG

Đào Ngọc Tuấn